

Chiên Đàn, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Số: 42/KH-VNG

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Năm học: 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Quyết định số 2296/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ GDĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Quyết định số 1093/QĐ-SGDĐT ngày 22/8/2025 của Sở GDĐT TP Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT, ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.
- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT, ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT và Công văn số 954/SGDĐT-GDTrH & HSSV, ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT TP Đà Nẵng về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.
- Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV, ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT TP Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2025-2026.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH:

2.1. Môi trường bên ngoài:

2.1.1. Thời cơ:

- Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên vươn mình, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng.

- Đảng và Nhà nước ta luôn xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Thành phố Đà Nẵng có tiềm năng lớn trong sự phát triển mạnh mẽ, tạo tiền đề cho văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập.

- Ngành giáo dục của TP Đà Nẵng đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng và chất lượng. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, ngành học tiếp tục được mở rộng và phát triển. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường Đại học - Cao đẳng ngày càng tăng, có nhiều học sinh đạt giải Quốc gia và Quốc tế.

- TP Đà Nẵng nói chung và Xã Chiên Đàn nói riêng là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng và hiếu học. Phụ huynh và nhân dân quan tâm đầu tư cho con em học tập.

- Nhà trường luôn nhận được sự lãnh đạo, quan tâm của UBND của Sở GDĐT TP Đà Nẵng, Huyện ủy, UBND, HUBND xã Chiên Đàn đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục. Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội, chủ trương đẩy mạnh công nghệ số trong giáo dục đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục mới.

- Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết mới của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, cùng nhiều văn bản quan trọng khác của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Chủ đề của năm học: ***“Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển”*** và trên quan điểm ***“Lấy học sinh, sinh viên làm trung tâm, là chủ thể – Thầy, Cô giáo là động lực – Nhà trường là bệ đỡ – Gia đình là điểm tựa – Xã hội là nền tảng”*** đề hình thành nên ***“Đức – Trí – Thể – Mỹ”*** của con người; là yếu tố quan trọng nhất bảo đảm sự thành công trong đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững.

2.1.2. Thách thức:

- Nhận thức của xã hội nói chung và của một bộ phận nhỏ phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường, đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm của khu vực và quốc gia đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chồng chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Kinh tế địa phương phát triển chậm, đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Học sinh diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ còn cao, điều kiện học tập khó khăn.

- Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

2.2. Môi trường bên trong:

2.2.1. Điểm mạnh:

- Trường mới thành lập được 4 năm, HĐSP nhà trường là 1 khối đoàn kết, thống nhất. nhà trường nhiều năm liền là đơn vị Lao động Tiên tiến; Chi bộ 4 năm liền được xếp loại chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Nhiều giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen và Giám đốc Sở GDĐT Quảng Nam cũ và TP Đà Nẵng tặng Giấy khen;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 55 người (CBQL: 03, GV: 45, NV: 07), 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó 6 CBGVNV có trình độ trên chuẩn.

- Đội ngũ cán bộ quản lý (01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng) có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, đầy tâm huyết với nghề. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Trường có quy mô nhỏ với 18 lớp và 685 HS chia làm 3 khối, khối 10 có 5 lớp, khối 11 có 6 lớp, khối 12 có 7 lớp, tỉ lệ 36,55 HS/lớp. Phần lớn các em có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập. Chất lượng giáo dục đã đạt được kết quả cao: Tỉ lệ học sinh Khá-Giỏi đạt trên 70%. Tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp đạt năm học 2024-2025 là 100% và điểm số tốt nghiệp khá cao, trong đó có 1 em Thủ khoa, 1 em Á khoa Khối A0 với điểm số 29.5 và 29.25; tỉ lệ đỗ vào đại học, cao đẳng đạt cao. Có nhiều học sinh đạt giải HSG cấp tỉnh, có 1 học sinh 2 năm liền đạt giải Nhất HSG khối 12 cấp tỉnh.

- Nhà trường có diện tích khuôn viên khoảng 15.000 m², có 20 phòng học, 5 phòng làm việc, 04 phòng thực hành bộ môn. Hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh,

khuôn viên nhà trường sạch sẽ, thoáng mát.

- Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

- Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa đầu tuần, dạy học theo chuyên đề....

2.2.2. Điểm yếu:

- Đội ngũ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn, còn hiện tượng thừa thiếu cục bộ. Một số ít giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Tuyển sinh đầu vào có chất lượng chưa cao. Tỷ lệ học sinh sức học trung bình còn cao.

- CSVC chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Sân chơi, bãi tập còn thấp trũng, chưa có nhà tập đa năng nên khó khăn trong tổ chức dạy học thể dục, giáo dục quốc phòng và các hoạt động trải nghiệm. Kinh phí của nhà trường eo hẹp, các nguồn thu xã hội hóa còn hạn chế.

- Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của lãnh đạo trường có lúc chưa toàn diện. Chất lượng một số môn còn thấp.

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC:

- Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức tốt thực hiện dạy học 2 ca cho học sinh toàn trường, 5 buổi/tuần.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, cố gắng tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa đối tượng; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ... bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

- Hàng tháng các buổi chiều thứ 5 hàng tuần duy trì thực hiện họp HĐGD, sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm trao đổi, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBGVNV.

- Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục trung học.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện khác.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:

4.1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông linh hoạt, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện Chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp giáo dục và đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch Giáo dục của nhà trường.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

4.2.1. Học sinh:

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua như thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; “*Thi đua dạy tốt học tốt*”, “*Xây dựng trường lớp Sáng - Xanh - Sạch đẹp*”.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT 2026: Đạt 100%; Điểm thi THPT 2026 ở các môn thi bằng hoặc trên bình quân chung của thành phố Đà Nẵng và cả nước.

- Hiệu suất đào tạo trên 98%.

Tỷ lệ HS có Hạnh kiểm Tốt và Khá > 95%; Không có HS xếp loại Chưa đạt.

- Tỷ lệ HS có Học lực Khá, Giỏi: 75%, trong đó loại Giỏi: 20%, loại Xuất sắc: 5%.

- Tỷ lệ HS lưu ban < 1%; Tỷ lệ HS bỏ học < 1%.

- Học sinh giỏi cấp tỉnh: Đạt 20/36 giải, tỉ lệ 55,56% và có giải cao.

- 100% tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào văn nghệ, thể thao.

- Có học sinh tham gia và đạt giải ở các cuộc thi cấp tỉnh khác như: Sáng tạo KHKT; Tin học trẻ không chuyên cấp huyện và tỉnh, ...

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến do cấp trên phát động.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa.

- 100% lớp tham gia trang trí vệ sinh phòng học sạch đẹp.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

- Có 4-5 ĐV HS ưu tú được kết nạp Đảng.

- 100% học sinh tham gia Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm tai nạn.

4.2.2. Giáo viên, nhân viên:

- 100% CBGVNV tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; “*Thi đua dạy tốt học tốt*”, “*Xây dựng trường lớp Sáng - Xanh – Sạch đẹp*”

- Tham gia tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, hiến máu nhân đạo, giúp đỡ hộ nghèo, xây dựng thôn, khối phố...

- 100% tổ CM đăng ký dự thi GV dạy giỏi cấp trường; Có GV đăng ký dự thi GVĐG cấp tỉnh và đạt giải.

- Lao động Tiên tiến: 100%;

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: Đạt tỉ lệ 20%;

- Bằng khen của UBND tỉnh: 01GV.

- Giấy khen của Giám đốc Sở: 03

- 100% CBGVNV tham gia bồi dưỡng chính trị, pháp luật đầu năm; tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Không có CBGVNV vi phạm pháp luật, vi phạm những quy định về đạo đức nhà giáo; không ép buộc học sinh học thêm.

- 100% giáo viên thực hiện đúng, đủ kế hoạch dạy học và giáo dục, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% giáo viên thực hiện hồ sơ sổ sách điện tử, số hóa hồ sơ sổ sách; các hoạt động chuyên môn trên hệ thống LMS và cổng thông tin điện tử của ngành, tham gia xây dựng và sử dụng kho học liệu số.

- 100% CBGVNV sử dụng thành thạo AI trong công việc và giảng dạy.

- 100% giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, thao giảng chuyên đề theo hướng đổi mới phương pháp.

- 100% giáo viên thực hiện đúng Thông tư số 22/2021/TT-BDGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá xếp loại học sinh theo Chương trình 2018.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với học sinh thuộc diện chính sách; không để học sinh có hoàn cảnh khó khăn phải nghỉ học.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục để không có học sinh bị đình chỉ học tập, không có học sinh vi phạm Quy chế thi THPT.

4.2.3. Đối với Tổ Chuyên môn:

- 100% Tổ Chuyên môn xây dựng tốt Kế hoạch Dạy học của bộ môn theo PL1; Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo PL2 của Công văn 5512 của Bộ GDĐT.

- Từng giáo viên trong tổ thực hiện tốt việc xây dựng Kế hoạch giáo dục theo PL3 và Kế hoạch bài dạy theo PL4 của Công văn 5512 của Bộ GDĐT;

- 100% Tổ Chuyên môn chú trọng và thực hiện tốt đổi mới sinh hoạt Tổ Chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các chuyên đề nâng cao hiệu quả giáo dục; Tăng cường dự giờ để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm; Tổ chức tốt Hội nghị chuyên môn cấp tổ và tham gia tốt Hội nghị cấp trường và cụm trường để nâng cao hiệu quả giáo dục.

- 100% các Tổ Chuyên môn có giáo viên tham gia các cuộc thi do nhà trường và các cấp trên tổ chức (Thi GVG cấp trường, thi GVG cấp tỉnh, ...).

- Phần đầu nâng cao chất lượng bộ môn trong giảng dạy đại trà và mũi nhọn; 100% Tổ Chuyên môn có giải trong BD HSG 12, điểm bình quân tốt nghiệp của bộ môn bằng và cao hơn điểm bình quân của thành phố và cả nước.

- Là 1 tập thể đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Không có thành viên của tổ cuối năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm bị xử lý kỷ luật.

4.2.4. Đối với tổ Văn phòng:

- Mỗi nhân viên phân đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính và các nhiệm vụ kiêm nhiệm khác được lãnh đạo nhà trường phân công; Hỗ trợ tối đa trong các hoạt động chung của nhà trường.

- Thực hiện tốt ngày công, giờ công.

- Xây dựng là 1 tập thể đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Không có thành viên của tổ cuối năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm bị xử lý kỷ luật.

4.2.5. Đối với đoàn thể, tổ chức và tập thể nhà trường:

Phân đầu đơn vị là một tập thể đoàn kết, mọi người quan tâm chia sẻ, yêu thương giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ, đơn vị không có CBGVNV xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm bị xử lý kỷ luật.

- Nhà trường được công nhận tập thể “Lao động Tiên tiến xuất sắc”.

- Chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”;

- Đoàn trường “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

V. NHIỆM VỤ CHUNG:

5.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

5.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

5.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

5.4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

VI. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

6.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục trung học:

6.1.1. Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch Giáo dục (KHGD) năm học 2025-2026:

- KHGD phải bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- KHGD của nhà trường phải quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- KHGD thể hiện rõ việc tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh; thể hiện rõ việc tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CT GDPT 2018.

- KHGD phải được bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- KHGD thể hiện rõ việc lựa chọn môn, ban học và chuyên đề học tập, đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh nhưng vẫn bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

- KHGD nhà trường đảm bảo tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa

học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Kế hoạch Giáo dục nhà trường phải được sự đóng góp ý kiến của HĐSP và được HĐT phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

6.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

6.2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp:

- Tham mưu, kiến nghị với lãnh đạo UBND, lãnh đạo Sở GDĐT TP Đà Nẵng sớm có kế hoạch thi công dự án đầu tư xây dựng các hạng mục của trường sớm trong đầu năm 2026 (Dự án 27 tỉ của UBND tỉnh Quảng Nam cũ)

- Làm việc và đề nghị UBND xã Chiên Đàn tạo điều kiện, sớm tổ chức bàn giao cho nhà trường mượn CSVC của UBND thị trấn Phú thịnh cũ để bố trí làm việc hành chính và tổ chức dạy học ngay từ đầu năm học 2025-2026 trong thời gian chờ thi công dự án xây dựng trường.

6.2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu:

- Nhà trường chủ động tham mưu với Sở GDĐT TP Đà Nẵng ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT, đồng thời sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

6.2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương:

Trước đầu mỗi năm học, nhà trường đã thống nhất và thông báo rộng rãi về việc lựa chọn và sử dụng SGK trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo điều kiện để PHHS và HS biết và lựa chọn SGK phù hợp.

- Bố trí phòng để xây dựng thư viện

- Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn SGK đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc SGK; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Vận động các nguồn xã hội hóa để đa dạng nguồn sách tham khảo.

- Chủ động rà soát, tham mưu UBND cấp xã, phường, đặc khu phối hợp với Sở GDĐT TP Đà Nẵng về việc tổ chức in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương, đảm bảo cung cấp tài liệu giáo dục địa phương đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tiến độ dạy học môn học trong năm học 2025-2026 trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

6.2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:

6.2.4.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình:

- Tỷ lệ GV/lớp hiện nay của trường là 2.5 là thừa so với tỷ lệ 2.25. Tuy nhiên, hiện nay trường vẫn đang thiếu giáo viên ở các môn đặc thù như Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ 2 và thừa thiếu cục bộ (Thừa các môn tự nhiên, thiếu các môn xã hội) do việc lựa chọn ban và môn học của học sinh. Nhà trường đã linh hoạt phân công GV các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh phụ trách giảng dạy các môn HĐTN-HN, giáo dục địa phương.

- Nhà trường chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định như Âm nhạc, Mỹ thuật, ngoại ngữ 2; Xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao như nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống (nếu có kinh phí).

6.2.4.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn:

- Rà soát, đề xuất bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại đơn vị.

- Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt Tổ, Nhóm Chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng Kế hoạch Giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Tăng cường phối hợp tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn.

6.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số:

6.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT TP Đà Nẵng, nhà trường chỉ đạo chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh;

phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng tốt Kế hoạch dạy học môn học của từng bộ môn theo PL1 và từng giáo viên thực hiện tốt việc xây dựng Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch bài dạy theo PL3 và PL4 của Công văn 5512 của Bộ GDĐT;

- Các tổ chủ trọng tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các chuyên đề nâng cao hiệu quả giáo dục; Tăng cường dự giờ để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm; Tổ chức hội nghị chuyên môn cấp tổ, trường và cụm trường để nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện các phương pháp dạy học tích cực như Dạy học theo dự án, dạy học theo phương pháp nghiên cứu khoa học, dạy học tích hợp liên môn, dạy học theo chủ đề, sử dụng di sản trong hoạt động dạy học, dạy học trải nghiệm thực tiễn,... . Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện ít nhất 01 phương pháp để dần đưa hoạt động phát triển rộng rãi trong các tổ.

- Tăng cường sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động dạy học theo hướng thiết thực, hiệu quả. Kiểm soát và hạn chế tình trạng “chiều - chép”, tận dụng tính năng các mạng xã hội, các phần mềm dạy học, các tài nguyên dùng chung, xây dựng nguồn học liệu số để nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính tích cực và chủ động sáng tạo của học sinh.

6.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá:

- Tổ chức thực hiện các quy định về kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học phổ thông theo Chương trình GDPT 2018.

- Chú trọng đánh giá quá trình học, tăng cường đánh giá thông qua sản phẩm; kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, kiểm tra lý thuyết và thực hành, nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn.

- Giảng dạy đến đâu kiểm tra đến đó, kết hợp kiểm tra kiến thức mới và ôn tập kiến thức cũ. Đối với các môn khoa học thực nghiệm, tăng cường câu hỏi dưới dạng giải thích hiện tượng, thực hành thí nghiệm. Đối với các môn học khoa học xã hội, yêu cầu khả năng tổng hợp và vận dụng kiến thức vào thực tiễn, khuyến khích ra đề dạng câu hỏi “mở”.

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc tổ chức kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc biên soạn đề kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ, theo ma trận, đặc tả, soạn thảo đề kiểm tra theo Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH của từng môn học trong bài kiểm tra định kỳ và theo yêu cầu cần đạt của môn học được qui định trong Chương trình môn học; Đề kiểm tra theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Đối với môn Tiếng Anh tiếp tục duy trì kiểm tra kỹ năng nghe của học sinh, bám sát yêu cầu đề thi quốc gia cho học sinh lớp 12. Đối với môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

- Đối với môn Lịch sử tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

- Chấm bài kiểm tra cần nhận xét để học sinh rút kinh nghiệm; đánh giá phải có tác dụng giúp điều chỉnh phương pháp dạy và học. Hoàn thiện việc thực hiện sổ điểm điện tử, đảm bảo đúng quy chế và đúng quy trình hướng dẫn. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản.

6.3.2.1. Đánh giá thường xuyên:

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định, như sau:

Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): Mỗi học kì chọn 02 lần.

Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì như sau:

Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐGtx.

Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx.

Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá

làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

6.3.2.2. Đánh giá định kì:

*** Đối với kiểm tra giữa kì:** Giao cho bộ phận chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra; ra đề (xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề, đề kiểm tra); chấm bài kiểm tra; đánh giá đề thông qua kết quả kiểm tra; bàn các giải pháp nâng cao hiệu quả việc ra đề kiểm tra, tổ chức kiểm tra và đánh giá, rút kinh nghiệm sau kiểm tra.

*** Đối với kiểm tra cuối kì:** Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh học sinh THPT và Công văn số 3025/SGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2023 của Sở GDĐT Quảng Nam.

Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông 2018 của từng môn học.

a) Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- Môn GDQP-AN: Kiểm tra lý thuyết hoặc kiểm tra thực hành tùy theo điều kiện dạy học và dựa trên Kế hoạch dạy học đã xây dựng.

Nếu lựa chọn kiểm tra lý thuyết, đề kiểm tra có thể bằng hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận hoặc tự luận.

- Các môn còn lại kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Đối với kiểm tra phân tự luận môn Tin học: Có thể tổ chức cho học sinh kiểm tra thực hành trên máy tại phòng máy vi tính nhưng không được trùng lặp đề giữa các lần kiểm tra.

- Môn Tiếng Anh: Kiểm tra và đánh giá thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20% (tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5%).

- Môn ngữ văn: Tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần:

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

* Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

* Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu:

1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.

Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

b) Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

+ Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện và đặc điểm của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (*phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học*).

+ Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành,

c) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Ngữ văn, môn Toán: 90 phút. Môn Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Từ 60 phút. Các môn còn lại 45 phút.

d) Tổ chức kiểm tra:

Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra cuối kì, năm học 2025 - 2026 của đơn vị nêu cụ thể thời gian, địa điểm, nội dung công việc, thành phần tham gia và nhiệm vụ của các thành viên; Các quy định về khen thưởng, kỷ luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn chú trọng các nội dung sau:

- Hình thức và cấu trúc đề phải có tính thống nhất trong từng bộ môn theo hướng dẫn chung của Sở.

- Xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra cho từng khối, ra đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, đồng đều giữa các mã đề trong cùng một khối lớp; quản lí, phê duyệt ma trận, đặc tả đề trước khi biên soạn đề; kiểm duyệt đề thật kỹ trước khi sao in.

- Thành lập Ban ra đề đảm bảo cơ cấu, số lượng để thực hiện nhiệm vụ; lưu ý nhân sự Ban ra đề đảm bảo về chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tế; xem xét các vấn đề liên quan đến tiêu cực có thể xảy ra trong dạy thêm, học thêm trái qui định (*có cam kết của người ra đề về tính khách quan, tính bảo mật, tính chính xác, ... của đề kiểm tra*).

- Xây dựng quy trình ra đề, lựa chọn nhân sự tham gia các khâu của đề, chấm bài để tổ chức công tác kiểm tra đảm bảo các yêu cầu khách quan, công bằng, bảo mật, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Đối với công tác sao in đề: Xây dựng kế hoạch sao in, thành lập Ban sao in đề cụ thể thời gian, địa điểm, nội dung công việc, thành phần tham gia và nhiệm vụ của các thành viên; Tổ chức sao in đảm bảo an toàn, bảo mật tuyệt đối, an toàn cháy nổ ...; đặt địa điểm sao in đảm bảo bảo mật; quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên sao in thực hiện nghiêm yêu cầu bảo mật, tuyệt đối không để nhân sự không có trách nhiệm tiếp xúc với đề và khu vực sao in đề.

- Phó HT Chuyên môn và các TTCM chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo mật đề kiểm tra trong quá trình ra đề, sao in, lưu giữ và tổ chức kiểm tra.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các khâu để đảm bảo kịp thời phát hiện, điều chỉnh, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh.

*** Quy định về hình thức và nội dung đề kiểm tra:**

- Khối 10 ra đề kiểm tra định kỳ (45 phút trở lên) theo tỷ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận ở tất cả các môn, riêng môn Ngữ văn tự luận 100%.

- Khối 11 ra đề kiểm tra định kỳ (45 phút trở lên) theo tỷ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận ở tất cả các môn, riêng môn Ngữ văn tự luận 100%.

- Khối 12 ra đề kiểm tra định kỳ 100% trắc nghiệm ở tất cả các môn, riêng môn Ngữ văn tự luận 100%.

- Yêu cầu tất cả các đề kiểm tra định kỳ của tất cả các khối lớp giáo viên phải hướng đến cấu trúc nội dung đề thi Tốt nghiệp THPT để học sinh làm quen; phải có đầy đủ ma trận, đề, đáp án. (*Lưu tại hồ sơ giáo án của giáo viên, tổ chuyên môn và bộ phận chuyên môn*).

*** Về ma trận đề kiểm tra định kỳ:**

- **Khối 10, 11:** Thống nhất theo tỷ lệ 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng thấp, 10% vận dụng cao.

- **Khối 12:** Ma trận đề của từng môn tuân theo Quyết định 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 Quy định cấu trúc về định dạng đề thi kỳ thi TN THPT từ năm 2025 để học sinh làm quen.

- Các môn Thể dục, GDQP-AN giáo viên giảng dạy căn cứ đặc thù bộ môn để báo BGH về hình thức và nội dung kiểm tra.

BGH, tổ trưởng tăng cường kiểm tra việc thực hiện kiểm tra đánh giá và vào điểm trên hệ thống bên cạnh việc thực hiện kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên, việc lên kế hoạch, soạn giảng đổi mới phương pháp.

** Về việc kiểm tra, đánh giá lại:*

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 22/2021/TTBGDDT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT. Học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14 của Thông tư 22.

Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

** Đối với học sinh chuyển đổi môn học:*

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông.

- Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”.

6.3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng:

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lí, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CT GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

- Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên;

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên về kĩ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường đại học, cao đẳng; các doanh nghiệp tư vấn du học nước ngoài nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả.

6.3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số:

6.3.4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục:

- Xây dựng các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương.

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn.

6.3.4.2. Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục:

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng Công nghiệp 4.0.

- Thực hiện các nhiệm vụ về học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành Giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân.

6.4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:

6.4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Nâng cao nghiệp vụ phối hợp điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định.

- Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6.4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện Kế hoạch Giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng học sinh;

- Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

- Quan tâm triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

6.4.3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc:

Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

6.5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra:

6.5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trong GV nhà trường và trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT;

- Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT và các kỳ thi, cuộc thi các cấp.

6.5.2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp:

- Tập trung kiểm tra việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài.

6.5.3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý:

Bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

VII. VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 NĂM HỌC 2025-2026:

7.1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn, tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp:

Dựa vào điều kiện thực tế về đội ngũ giáo viên, về cơ sở vật chất hiện có, nhà trường xây dựng các tổ hợp các môn học lựa chọn phù hợp; tổ chức tư vấn, hướng dẫn các em đăng ký nguyện vọng phù hợp ngay từ khi trúng tuyển lớp 10 và nộp hồ sơ nhập học tại trường. Việc lựa chọn ban học, môn học và chuyên đề học tập của 20 lớp trong 3 khối của năm học 2025 - 2026 như sau:

Khối	Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập
12	12/1-12/2	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa
	12/3-12/4	Lý, Hóa, Sinh, CN (Lý)	Toán, Lý, Hóa
	12/5-12/6	Địa, KTPL, Tin, CN (Sinh)	Toán, Sử, Địa
	12/7	Địa, KTPL, Sinh, CN (Sinh)	Toán, Sử, Địa
11	11/1-11/2	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa
	11/3	Lý, Hóa, Sinh, CN (Lý)	Toán, Lý, Hóa
	11/4	Lý, Hóa, Sinh, KTPL	Toán, Lý, Hóa
	11/5	Địa, KTPL, Tin, CN (Sinh)	Toán, Sử, Địa
	11/6	Địa, KTPL, Sinh, CN (Sinh)	Toán, Sử, Địa
10	10/1-10/2	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa
	10/3	Lý, Hóa, Tin, Địa	Toán, Lý, Hóa
	10/4	Địa, KTPL, Tin, CN (Sinh)	Toán, Sử, Địa
	10/5	Địa, KTPL, Sinh, CN (Sinh)	Toán, Sử, Địa

7.2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình:

7.2.1. Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026:

Năm học 2025- 2026 cả 3 khối lớp 10, 11 và 12 đều học theo Chương trình 2018; Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 thực hiện theo Quyết định số 2296/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ GDĐT và Quyết định số 1093/QĐ-SGDĐT ngày 22/8/2025 của Sở GDĐT TP Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

+ Tụ trường và GVCN biên chế lớp: Ngày 29/8/2025.

+ Khai giảng: Lúc 7h 15, ngày 05/9/2025 (Thứ 6) theo Kế hoạch số 1153/KH-BGDĐT ngày 08/5/2025 của Bộ GDĐT và Công văn số 722/SGDĐT-VP ngày 21/8/2025 về Tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2025-2026 gắn với kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ GDĐT.

+ Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

+ Cả năm có 35 tuần thực học: Học kỳ I có 18 tuần (Từ ngày 05/9/2025 đến 18/01/2026); Học kỳ II có 17 tuần (Từ ngày 19/01/2026 đến 31/5/2026).

+ Thi TN THPT 2026: Ngày 11 & 12/6/2026.

7.2.2. Cơ cấu nhân sự:

- Tổng số CBGVNV: 55; Trong đó 3 CBQL; 7 NV và 45 GV; Trong đó có 8 tổ Chuyên môn và 01 tổ VP <Tổ Toán – Tin (11); Tổ Lý-CN (6); Tổ Sinh (6); Tổ Ngữ văn (4); Tổ Sử - Địa GDKTPL (7); Tổ Ngoại ngữ (5); Tổ GDTD-ANQP (3); Tổ VP (7)>

7.2.3. Về số lượng học sinh và biên chế lớp:

- Tổng số học sinh: 685 HS, trong đó K12: 247 HS; K11: 243 HS và K10: 194 HS.

- Tổng số lớp: 8 lớp, trong đó có 7 lớp 12 (12/1-7); 6 lớp 11 (11/1-6); 5 lớp 10 (10/1-5).

7.2.4. Phân chia ca học và phòng học:

Tổ chức học 2 Ca <Chưa đủ điều kiện tổ chức học 2 buổi/ngày như Công văn 4567 ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT>:

- Ca Sáng: 9 lớp, gồm 7 lớp 12 học từ P1 đến P7 và 2 lớp 11/1-2 học ở P8 và P9.

- Ca Chiều: 9 lớp, gồm 5 lớp 10 học từ P1 đến P5 và 4 lớp 11/3-6 học từ P6 đến P9.

7.2.5. Thời gian biểu:

* **Mùa nắng:** Áp dụng Thời gian biểu mùa hè:

- Ca Sáng: 6h 45: Sinh hoạt 15 phút; 7h 00: vào tiết 1; 11h 15: Hết tiết 5.

- Ca Chiều: 12h 45: Sinh hoạt 15 phút; 13h 00: Vào tiết 1; 17h 15: Hết tiết 5.

* **Mùa mưa:** Áp dụng TGB mùa đông:

- Ca Sáng: 6h 45: Sinh hoạt 15 phút; 7h 00: vào tiết 1; 11h 15: Hết tiết 5.

- Ca Chiều: 12h 30: Sinh hoạt 15 phút; 12h 45: Vào tiết 1; 17h 00: Hết tiết 5.

7.2.6. Phân công GVCN lớp: Danh sách GVCN năm học 2025-2026

Khối	TT	Lớp	SL	Nữ	Dân tộc	K tật	Chính sách	GVCN	Ghi chú
Toàn trường			680	367	1	5	3		
12	1	12/1	35	16				Huỳnh Phước Tuấn	
	2	12/2	35	16			1	Thái Lương Quang Lộc	Nhóm trưởng
	3	12/3	36	21			2	Đỗ Hoàng Nhiệm	
	4	12/4	36	23				Nguyễn Thị Mai Liêm	
	5	12/5	36	22				Nguyễn Thị Diệu Hằng	
	6	12/6	34	20				Ngô Thị Tín Huy	
	7	12/7	32	22		1		Đoàn Thị Thanh Nữ	
	Khối 12		240	140	0	1	3		
11	8	11/1	40	19				Nguyễn Thị Kim Chung	
	9	11/2	41	18		1		Võ Thị Phước	
	10	11/3	40	16				Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
	11	11/4	38	18				Cao Thị Hồng	Nhóm trưởng
	12	11/5	43	28		1		Huỳnh Thị Phụng	
	13	11/6	40	30		1		Hồ Thị Truyền	
	Khối 11		242	129	0	3	0		
10	14	10/1	39	21				Lê Thị Minh Hiền	Nhóm trưởng
	15	10/2	38	20				Nguyễn Tú	
	16	10/3	40	22	1			Võ Thị Mỹ	
	17	10/4	39	13		1		Phan Thị Lựu	
	18	10/5	38	22				Nguyễn Thị Kim Phúc	
	Khối 10		195	98	1	1	0		

7.2.7. Việc lựa chọn SGK các môn học trong năm học 2025-2026:

Môn học	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Ngữ văn	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.
Toán	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.
T. Anh	- Global Success;	- Global Success;	- i-Learn Smart World
Vật lý	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.
Hóa học	- Chân trời sáng tạo.	- Chân trời sáng tạo.	- Chân trời sáng tạo.
Sinh học	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.
Lịch sử	- Cánh diều.	- Cánh diều.	- Cánh diều.
Địa lý	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.
GDKT-PL	- Kết nối tri thức;	- Kết nối tri thức;	- Kết nối tri thức;
Tin học	- Kết nối tri thức;	- Kết nối tri thức;	- Kết nối tri thức;

Công nghệ (CN & NN)	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.
GDTC	- Cầu lông, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền: Kết nối tri thức. - Đá cầu: Cánh Diều.	- Cầu lông, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền: Kết nối tri thức; - Đá cầu: Cánh Diều.	- Cầu lông, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền: Kết nối tri thức; - Đá cầu: Cánh Diều.
HĐTN- HN	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.	- Kết nối tri thức.
GDQP-AN	- Giáo dục QPAN lớp 10	- Giáo dục QPAN lớp 11	- Giáo dục QPAN lớp 12

*** Khung Chương trình cụ thể các lớp Khối 10:**

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Lớp				
			10/1	10/2	10/3	10/4	10/5
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	x	x	x	x	x
	Toán	105	x	x	x	x	x
	Tiếng Anh	105	x	x	x	x	x
	Giáo dục thể chất	70	x	x	x	x	x
	Giáo dục QP&AN	35	x	x	x	x	x
	Lịch sử	52	x	x	x	x	x
Môn học lựa chọn							
Nhóm môn KHXH	Địa lí	70					x
	Giáo dục KT&PL	70					x
Nhóm môn KHTN	Vật lí	70	x	x	x	x	
	Hoá học	70	x	x	x	x	
	Sinh học	70	x	x	x	x	
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	Công nghệ	70			CN	CN	NN
	Tin học	70	x	x			x
	Âm nhạc	70	//	//	//	//	//
	Mĩ thuật	70	//	//	//	//	//
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105	Toán Lý Hóa	Toán Lý Hóa	Toán Lý Hóa	Toán Lý Hóa	Toán Sử Địa
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động TN&HN	105	x	x	x	x	x
Nội dung giáo dục địa phương		35	x	x	x	x	x
Môn học tự chọn							

Tiếng dân tộc thiểu số	105	//	//	//	//	//
Ngoại ngữ 2	105	//	//	//	//	//
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)	1015					
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	29					

*** Khung Chương trình cụ thể các lớp Khối 11:**

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Lớp					
			11/1	11/2	11/3	11/4	11/5	11/6
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	x	x	x	x	x	x
	Toán	105	x	x	x	x	x	x
	Tiếng Anh	105	x	x	x	x	x	x
	Giáo dục thể chất	70	x	x	x	x	x	x
	Giáo dục QP&AN	35	x	x	x	x	x	x
	Lịch sử	52	x	x	x	x	x	x
Môn học lựa chọn								
Nhóm môn KHXH	Địa lí	70					x	x
	Giáo dục KT&PL	70					x	x
Nhóm môn KHTN	Vật lí	70	x	x	x	x		
	Hoá học	70	x	x	x	x		
	Sinh học	70	x	x	x	x		
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	Công nghệ	70			CN	CN	NN	NN
	Tin học	70	x	x			x	x
	Âm nhạc	70	//	//	//	//	//	//
	Mĩ thuật	70	//	//	//	//	//	//
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105	Toán Lý Hóa	Toán Lý Hóa	Toán Lý Hóa	Toán Lý Hóa	Toán Sử Địa	Toán Sử Địa
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động TN&HN	105	x	x	x	x	x	x
Nội dung giáo dục địa phương		35	x	x	x	x	x	x
Môn học tự chọn								
Tiếng dân tộc thiểu số		105	//	//	//	//	//	//
Ngoại ngữ 2		105	//	//	//	//	//	//
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		1015						

Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	29						
--	-----------	--	--	--	--	--	--

*** Khung chương trình cụ thể các lớp Khối 12:**

Nội dung giáo dục			Số tiết/năm học/lớp	Lớp						
				12/1	12/2	12/3	12/4	12/5	12/6	12/7
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	x	x	x	x	x	x	x	
	Toán	105	x	x	x	x	x	x	x	
	Tiếng Anh	105	x	x	x	x	x	x	x	
	Giáo dục thể	70	x	x	x	x	x	x	x	
	Giáo dục	35	x	x	x	x	x	x	x	
	Lịch sử	52	x	x	x	x	x	x	x	
Môn học lựa chọn										
Nhóm môn KHXH	Địa lí	70					x	x	x	
	Giáo dục	70					x	x	x	
Nhóm môn KHTN	Vật lí	70	x	x	x	x				
	Hoá học	70	x	x	x	x				
	Sinh học	70	x	x	x	x				
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	Công nghệ	70			x (CN)	x (CN)	x (NN)	x (NN)	x (NN)	
	Tin học	70	x	x						
	Âm nhạc	70	//	//	//	//	//	//	//	
	Mĩ thuật	70	//	//	//	//	//	//	//	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105	Toán Lý Hóa	Toán Lý Hóa	Toán Lý Hóa	Toán Lý Hóa	Toán Sử Địa	Toán Sử Địa	Toán Sử Địa	
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động TN&HN	105	x	x	x	x	x	x	x	
Nội dung giáo dục địa phương		35	x	x	x	x	x	x	x	
Môn học tự chọn										
Tiếng dân tộc thiểu số		105	//	//	//	//	//	//	//	
Ngoại ngữ 2		105	//	//	//	//	//	//	//	
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		1015								
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		29								

7.3. Tổ chức dạy học:

Nhà trường sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp,

ngoài lớp; Dạy học theo chủ đề/chuyên đề; Dạy học trải nghiệm, ...

Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có 1 số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: Mỗi tuần 1 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GDĐT TP Đà Nẵng chủ trì biên soạn và điều chỉnh.

7.3.1. Đối với việc giảng dạy môn Giáo dục Địa phương:

- Thời lượng: 1 tiết/tuần/lớp – Học trong TKB chính khóa.
- Phân công giảng dạy: Nhà trường phân công chủ yếu là giáo viên các bộ môn tự nhiên (Lý, Hóa, Sinh, Tin) phụ trách kiêm nhiệm.
- Khối 10 (5 lớp): Sử (3 lớp); Hóa (2 lớp).
- Khối 11 (6 lớp): Sinh (6 lớp).
- Khối 12 (7 lớp): Hóa (3 lớp); Địa (2 lớp); Tin (2 lớp).

7.3.2. Đối với việc giảng dạy Hoạt động Trải nghiệm – Hướng nghiệp:

- Thời lượng theo PPCT: 3 tiết/tuần/lớp – Học trái ca.
- Phân công giảng dạy:
 - Khối 10 (5 lớp): Hóa (5 lớp) = 15 tiết/tuần
 - Khối 11 (6 lớp): Lý (6 lớp) = 18 tiết/tuần.
 - Khối 12 (7 lớp): Lý (2 lớp) = 6 tiết/tuần và Hóa 5 lớp = 15 tiết/tuần.

7.3.3. Đối với các bộ môn lựa chọn Âm nhạc và Mỹ thuật:

Nhà trường không tiến hành giảng dạy do không có giáo viên và HS không có nhu cầu lựa chọn môn học.

7.3.4. Giảng dạy Môn GDTC và ANQP:

Nhà trường tổ chức công tác GDQP-AN theo đúng như quy định trong Chương trình giáo dục 2018 và các Công văn hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT TP Đà Nẵng.

- Thời lượng 35 tiết/năm/lớp tương đương với 1 tiết/tuần/lớp.
- Trường tổ chức kết hợp tổ chức thành 1 buổi học trái ca 4 tiết với 2 tiết GDTC và 2 tiết GDQP-AN. Tiết QP-AN học sinh được học tại lớp.
- Giáo viên giảng dạy: Trường có 3 GV Thẻ dực kiêm nhiệm dạy GDQP-AN.
- Các phương tiện, dụng cụ dạy học QP-AN nhà trường kết hợp với BCH quân sự các cụm để mượn các dụng cụ cần thiết như súng, lựu đạn, máy ngắm bắn điện tử, bia tập bắn, ...

- Đề nghị bộ phận phụ trách của Sở GDĐT thành phố có văn bản phối hợp với BCH quân sự các đại phương để hỗ trợ cho nhà trường trong việc mượn các dụng cụ cần thiết như súng, lựu đạn, máy ngắm bắn điện tử, bia tập bắn, ...

7.3.5. Giảng dạy các tiết thực hành của các môn học chính khóa:

Các tổ linh hoạt bố trí các tiết thực hành học trái ca.

7.3.6. Tổ chức Bồi dưỡng HSG khối 12:

7.3.7. Các môn văn hóa: Năm học 2025-2026, theo văn bản hướng dẫn, số lượng HS tham gia mỗi đội tuyển bằng số lớp 12 hiện có, do đó:

- SL đội tuyển HSG 12: 7 HS/môn.
- Thời lượng bồi dưỡng: 60 tiết thực dạy x 1.5 = 90 tiết/môn.
- Thời gian tổ chức bồi dưỡng: Từ 5/9/2025 đến 10/3/2026.
- GVBD: Do Tổ chuyên môn chọn và phân công từ 1-2 GV ngay đầu năm học.
- Số tiết BD HSG được cộng vào số tiết dạy chính khóa, nếu có tăng tiết thì được chi trả theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường đã thống nhất.

7.3.8. Các môn thi cấp tỉnh khác <ST KHKT, VH-HV; TD-TT; Tin học trẻ không chuyên, ...>:

- SL đội tuyển HSG 12: Theo đặc thù từng môn thi.
- Thời lượng BD: 20 tiết thực dạy x 1.5 = 30 tiết/môn.
- Thời gian tổ chức bồi dưỡng: Theo kế hoạch của từng môn thi.
- GVBD: Do Tổ chuyên môn chọn và phân công từ 1-2 GV ngay đầu năm học.
- Số tiết BD HSG được cộng vào số tiết dạy chính khóa, nếu có tăng tiết thì được chi trả theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường đã thống nhất.

7.3.9. Phụ đạo học sinh chưa đạt hoặc ở sức học gần kề ở mức chưa đạt:

- Nhà trường sẽ có kế hoạch tổ chức xem xét tổ chức vào giữa học kỳ I hoặc cuối HK 2 sau khi có kết quả kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ.
- Số tiết này cũng sẽ được tính vào tiết dạy chính và được trả theo Quy chế chi tiêu nội bộ nếu có thừa giờ.
- Thời lượng ít nhất 1 tiết/tuần. Học trái ca.

7.3.10. Phụ đạo cho HS khối 12 thi TN THPT 2026: <Dự kiến thi TNTHPT 2026 vào các ngày 11 & 12/6/2026 - Sớm hơn 2 tuần so với các năm trước>

Năm học 2025 - 2026 là năm thứ 2 thi TN THPT Quốc gia theo chương trình mới 2018. Căn cứ theo Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt phương án tổ chức kỳ thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT từ năm 2025 và Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 8/3/2024 của Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề

thi kỳ thi TN THPT từ năm 2025, để nâng cao chất lượng thi TN THPT 2026 nhà trường phải:

- Làm tốt công tác tư vấn cho học sinh chọn tổ hợp môn thi, khối thi phù hợp với năng lực, sở trường của cá nhân học sinh, tư vấn để học sinh tập trung vào một tổ hợp môn nhất định.

- Tiến hành khảo sát nguyện vọng chọn môn thi tổ hợp của học sinh và phân lớp để tổ chức phụ đạo.

- Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy, kế hoạch ôn thi của nhà trường, của tổ bộ môn, cấu trúc định dạng đề thi của Bộ GDĐT, các bộ đề mẫu ôn thi TN THPT 2025 và 2026, giáo viên bộ môn xây dựng riêng cho mình một kế hoạch giảng dạy và ôn tập cụ thể, chi tiết đến từng chủ đề, chuyên đề và sát đối tượng. Phân lý thuyết hệ thống lại những kiến thức cơ bản, trọng tâm. Phần bài tập có phần bài tập mẫu và bài tập tự làm có gợi ý đáp án. Bài tập phân dạng và theo mức độ từ dễ đến khó phù hợp với từng đối tượng học sinh, tăng dần các bài tập mở, gần gũi với thực tế đời sống.

- Giáo viên bộ môn chú trọng đến việc dạy kiến thức cơ bản cho học sinh, tập trung vào những yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THPT, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 12, kiến thức lớp 11 và 10, quan tâm việc giúp học sinh nâng cao các mức độ thông hiểu và vận dụng. Trong quá trình dạy, giáo viên cũng phải hướng tới cách dạy học hiểu và vận dụng kiến thức để giúp đỡ các em nắm được bản chất vấn đề; tổ chức ôn tập nên phân nhóm học sinh theo trình độ, giao nhiệm vụ phù hợp cho từng nhóm. Sau mỗi chuyên đề cần có các bài kiểm tra ngắn để đánh giá mức độ đạt được của học sinh; từ đó có hướng điều chỉnh dạy học hợp lý.

- Trong quá trình tổ chức ôn tập phải chú trọng đến công tác quản lý nề nếp dạy và học như chính khóa. Phối hợp chặt chẽ với GVCN giáo dục ý thức học sinh chấp hành nghiêm túc kỷ ôn tập.

- GVCN kết hợp với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh để quản lý việc học tập của học sinh, đặc biệt là quản lý động viên, khuyến khích việc tự học của học sinh; nắm bắt kịp thời tâm tư tình cảm của học sinh để có điều chỉnh hợp lý trong việc giáo dục học sinh.

- Phối hợp với các trường THPT trên địa bàn Phú Ninh, Tam Kỳ, Tiên Phước và Núi Thành (Cũ) tổ chức thi thử TN THPT 2026 2 lần: Lần 1 vào tháng 4 và lần 2 vào cuối tháng 5/2026 hoặc đầu tháng 6/2026.

- Việc phụ đạo tổ chức tại trường, tiến hành ngay ở HKI với thời lượng 1 tiết/tuần ở môn Toán. Sang HKII các môn Toán, Văn và 2 môn tự chọn còn lại là 2 tiết/tuần.

- Thời gian phụ đạo kéo dài đến đầu tháng 6/2026, nghỉ trước khoảng 10 ngày để các em tự ôn thi tốt nghiệp.

- Hình thức: Học trái ca

- GV phụ đạo: GV phụ trách bộ môn trên lớp trong giờ chính khóa

- Không thu tiền của phụ huynh (Theo tinh thần Công văn số 29/2024 của Bộ GDĐT về dạy thêm, học thêm). Tiết dạy được cộng vào tiết dạy chính khóa, nếu có dư giờ thì tính chi trả theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Số lớp và số tiết dự kiến như sau:

TT	Môn	Số lớp dự kiến	Số tiết/lớp/tuần		Tổng số tiết		Ghi chú
			HKI	HKII	HKI	HKII	
1	Toán	7	1	2	18x1x7	17x2x7	364 (126+238)
2	Văn	7	0	2	0	17x2x7	238
3	Lý	3	0	1	0	17x1x3	51
4	Hóa	2	0	1	0	17x1x2	34
5	Sinh	1	0	1	0	17x1x1	17
6	Tin	1	0	1	0	17x1x1	17
7	Sử	2	0	1	0	17x1x2	34
8	Địa	3	0	1	0	17x1x3	51
9	KTPL	1	0	1	0	17x1x1	17
10	T. Anh	2	0	1	0	17x1x2	34
11	CNNN	1	0	1	0	17x1x1	34
12	CNCN	0	0	1	0	0	0
Tổng cộng:		30					891

7.4. Tổ chức và tham gia các kì thi, hội thi, cuộc thi cấp Thành phố và Quốc gia:

Nhà trường chuẩn bị cho việc tổ chức tốt kì thi TN THPT 2026 và các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia khác theo hướng dẫn của sở GDĐT thành phố Đà Nẵng và Bộ GDĐT:

Tổ chức nghiêm túc kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp trường và chọn lựa đối tượng tham gia dự thi cấp tỉnh một cách công bằng, đảm bảo số lượng, chất lượng và hiệu quả; tránh hình thức, tạo áp lực không đáng có đối với giáo viên, học sinh.

Năm học 2025- 2026, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch tham gia tốt các cuộc thi sau:

7.4.1. Đối với giáo viên:

- Thi GVDG cấp trường 8 môn, GVDG cấp tỉnh 3 môn (nếu có vì Sở GDĐT TP không tổ chức thi GVG cấp tỉnh trong năm học 2025-2026).

- Các cuộc thi trực tuyến do Bộ, Sở và các ban ngành khác phát động.

7.4.2. Đối với học sinh:

- Tổ chức và tham gia cuộc thi HSG 12 cấp trường và cấp tỉnh của 9 môn văn hóa: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ.

- Tổ chức và tham gia cuộc thi Sáng tạo KHKT cấp trường và cấp tỉnh.

- Tổ chức và tham gia cuộc thi OTE (Tài năng Tiếng Anh) cấp trường và cấp tỉnh.
- Tổ chức và tham gia cuộc thi Tin học trẻ không chuyên cấp trường, cấp tỉnh.
- Tổ chức và tham gia Hội thao Quốc phòng – An ninh cấp trường, cấp tỉnh
- Tham gia các cuộc thi văn nghệ, thể thao.
- Tham gia các cuộc thi trực tuyến do Bộ, Sở và các ban ngành khác phát động.

7.5. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học:

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, học liệu theo quy định để thực hiện nhiệm vụ năm học; tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình theo các định hướng:

- Sử dụng phần mềm MISA hỗ trợ nhân viên thiết bị trong việc theo dõi, quản lý và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên và các tổ chuyên môn.
- Sử dụng tối đa các thiết bị, phương tiện hiện có.
- Đầu tư mua sắm thêm thiết bị, phương tiện dạy học trong nguồn kinh phí được cấp hằng năm.
- Đề nghị cấp trên đầu tư trang bị các phòng bộ môn theo chuẩn.
- Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử, ngân hàng đề kiểm tra để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.
- Thống kê và thông tin cho PHHS và học sinh biết mua đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học mới 2025- 2026.

7.6. Tổ chức các hoạt động của đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường:

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, tổ chức trong và ngoài nhà trường để huy động tối đa các nguồn lực để hỗ trợ tổ chức các hoạt động cho việc dạy học và giáo dục học sinh.

Tổ chức lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh theo các tài liệu hướng dẫn được Bộ GDĐT phê duyệt theo QĐ số 2564/QĐ-BGDĐT ngày 9/9/2025 và theo Công văn hướng dẫn số 1096/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 12/9/2025 về việc triển khai tài liệu hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong các môn GDKTPL, Ngữ văn và HĐTN-HN.

7.7. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh:

Nhà trường tổ chức thành lập các câu lạc bộ Văn hóa, thể thao, văn nghệ trong nhà trường để tạo sân chơi lành mạnh, để các em rèn luyện kỹ năng và thể hiện mình:

- Câu lạc bộ văn hóa: CLB Văn học; Câu lạc bộ Tiếng Anh; CLB Toán học.
- Câu lạc bộ Văn nghệ, thể thao: Đội văn nghệ xung kích, Nhóm nhảy.

- Câu lạc bộ cầu lông, cờ vua, bóng bàn, bóng chuyền.
- Các chương trình thiện nguyện, tình nguyện vì cộng đồng, ...

7.8. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS (đối với THCS): Chủ yếu phối hợp với các trường THCS trong việc phân luồng học sinh.

7.9. Công tác tư vấn cho học sinh:

- Nhà trường không có giáo viên tư vấn, nên công tác tư vấn chủ yếu phân công cho BGH, BCH Đoàn trường, GVCN phối hợp thực hiện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông.

- Phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn TP Đà Nẵng, TP Huế, TP Hồ Chí Minh, ... về trường tư vấn chọn trường, chọn nghề cho học sinh.

- Tổ chức cho học sinh lớp 12 tham dự tư vấn, hướng nghiệp trực tiếp và trực tuyến do Sở GDĐT TP phối hợp với Đại học TP Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng, Đại học Huế và Báo Tuổi trẻ tổ chức hằng năm.

- Phối hợp với một số cơ quan tổ chức du học Nhật, Hàn Quốc, Úc, Đức, ... cho các em học sinh 12 trong các tháng của năm học.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

7.10. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường:

7.10.1. Công tác quản lý hành chính:

- Triển khai các văn bản của các cấp về công tác quản lý hành chính

- Tăng cường cải cách thể chế hành chính: Thực hiện thể thức văn bản hành chính theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; rà soát các thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, sửa đổi, bãi bỏ hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ những thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính không còn phù hợp hoặc trái pháp luật; Bãi bỏ những qui định rườm rà, những loại giấy tờ không phù hợp; Chấn chỉnh công tác niêm yết công khai các thủ tục hành chính giấy tờ, biểu mẫu, qui trình giải quyết, thời gian giải quyết; Xây dựng nội qui cơ quan, trong đó qui định rõ giờ giấc làm việc, tiếp phụ huynh; ban hành quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Nhà trường chú trọng xây dựng Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc của cơ quan phù hợp với qui định trong Thông tư 28, 29 & 30/TT-BGDĐT ban hành ngày 09/12/2009 của Bộ GDĐT và đặc điểm tình hình của đơn vị.

Rà soát hoàn thiện qui định về công tác tiếp dân để giải quyết nhanh, kịp thời những kiến nghị, khiếu nại của phụ huynh, học sinh. Thực hiện 3 công khai để giáo viên, phụ huynh cùng tham gia giám sát hoạt động nhà trường nhằm thực hiện nguyên tắc "GV biết, GV bàn, GV làm, GV kiểm tra".

Xây dựng hòm thư tiếp nhận ý kiến của phụ huynh, học sinh về việc giải quyết hồ sơ, giấy tờ.

Phát huy hơn nữa quyền làm chủ tập thể của giáo viên, tạo môi trường làm việc dân chủ, công khai, công bằng, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực tham ô, tham nhũng, lãng phí trong nhà trường.

7.10.2. Công tác quản lý Tài chính:

Nâng cao hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính các đơn vị trường học, nhà trường đã:

- Xây dựng phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.

- Nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, thông qua Hội nghị viên chức, rà soát, bàn bạc và thống nhất trước khi đưa vào thực hiện theo quy định.

- Thực hiện đúng các quy định công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện công khai bằng các hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan; đưa thông tin trên website trường, trên hệ thống Zalo các nhóm,

- Thực hiện đúng quy định các khoản thu trong nhà trường. Tăng cường quản lý thu-chi ngân sách và tài sản công; sử dụng ngân sách đúng dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định. Triển khai thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền công theo quy định gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Thực hiện Nghị định 11/2011/NĐ-CP ngày 5/5/2011 của Chính phủ về thực hiện tiết kiệm chi ngân sách, nhằm kiềm chế lạm phát; Thực hiện phân công lao động hợp lý để hạn chế chi thừa giờ, tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, ...

7.10.3. Công tác quản lý tài sản:

- Chỉ đạo bộ phận kế toán và nhân viên thiết bị tăng cường sử dụng phần mềm quản lý tài sản MISA trong năm học để theo dõi, phân loại, lên kế hoạch sử dụng tài sản và lập các thông kê để theo dõi, báo cáo theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác kiểm kê tài sản công theo quy định vào đầu, cuối năm học và cuối năm dương lịch (Lúc 0h ngày 31/12 hằng năm). Bảo quản, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

7.11. Công tác kiểm tra nội bộ:

- Tăng cường công tác kiểm tra, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra việc dạy thêm, học thêm; chuẩn bị và triển khai Chương trình GDPT 2018; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tăng cường kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách; công tác tài chính của Kế toán, Thủ quỹ.

- Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên, việc thực hiện Quy chế chuyên môn, việc đánh giá xếp loại học sinh và CBGVNV nhà trường theo quy định.

- Đối với CBQL, Kế toán, Thủ quỹ và các cá nhân đứng đầu tổ chức, đoàn thể phải luôn thực hiện chế độ tự kiểm tra.

7.12. Biện pháp phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học:

- Xây dựng và thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; chăm sóc tốt hệ thống cây xanh, thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các tình huống kém an toàn trong trường học; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực chung quanh trường.

- Phối hợp với Công an địa phương tổ chức cho học sinh tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật, phòng chống ma túy, phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, ATGT, bảo vệ môi trường, ...; Phát động phong trào thực hiện lớp học xanh; Thành lập tổ xung kích giữ trật tự an toàn giao thông trước cổng trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và CBGVNV. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh theo mùa.

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân... cho học sinh.

- Thành lập và tổ chức duy trì tốt các câu lạc bộ kỹ năng sống cho học sinh.

7.13. Xây dựng/sửa đổi và thực hiện Quy chế dân chủ (Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập):

- Thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất những điều đã quy định trong Luật Giáo dục, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập theo phương châm “Dân biết - Dân bàn - Dân làm - Dân kiểm tra” và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định trong Bộ Luật lao động và Nghị định 60/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.

7.14. Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT:

Để thực hiện tốt Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai trường học và thực hiện công khai các nội dung theo Điều 8 (Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông) và Điều 9 (Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông) của Mục 3 của Thông tư, bao gồm các nội dung:

- Thông tin về đội ngũ năm học 2025- 2026
- Thông tin về CSVC và tài liệu học tập sử dụng dùng chung năm học 2025- 2026
- Thông tin về kết quả đánh giá và Kiểm định chất lượng năm học 2024-2025
- Thông tin về kế hoạch và hoạt động giáo dục của năm học 2025- 2026.
- Thông tin về kết quả giáo dục năm học 2024-2025

7.15. Công tác phòng chống tham nhũng (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ):

Để thực hiện tốt Chỉ thị 10 và các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phòng chống tham nhũng, trong năm học 2025-2026 nhà trường chú trọng:

- Quán triệt các văn bản liên quan, tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật.
- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng năm học 2025- 2026 và tổ chức triển khai thực hiện.
- Triển khai các biện pháp phòng ngừa và chống tham nhũng trong cơ quan như: Công khai minh bạch trong các hoạt động; Xây dựng và thực hiện định mức tiêu chuẩn (Quy chế chi tiêu nội bộ); Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của CBGVNV; kê khai tài sản thu nhập của lãnh đạo; Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý tham nhũng (nếu có).

7.16. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia:

Mặc dù mới thành lập được 4 năm, cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu tối thiểu trong việc dạy và học.

Tuy nhiên, cũng như các năm học trước, trong năm học 2025-2026, lãnh đạo nhà trường cũng tiếp tục xây dựng kế hoạch và thành lập Hội đồng tự đánh giá để khảo sát và đánh giá mức độ đạt chuẩn quốc gia của nhà trường để phấn đấu.

Nhà trường có các văn bản tham mưu với huyện, Sở, Tỉnh sớm có lộ trình đầu tư xây dựng trường trong dự án 27 tỉ của UBND tỉnh Quảng Nam (cũ) trong đầu năm 2026 để trường phấn đấu từng bước đạt chuẩn Quốc gia mức 1 vào năm 2030.

7.17. Công tác phối hợp trong giáo dục:

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường để huy động tối đa các nguồn lực hỗ trợ cho việc tổ chức các hoạt động cho việc dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống và các kỹ năng sống cho học sinh.

7.18. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục:

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Chủ động rà soát, tham mưu UBND, HDDND các cấp ban hành các Nghị quyết quy định chính sách đảm bảo điều kiện triển khai CT GDPT 2018. Tham mưu đề Sở GDĐT ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường.

- BGH nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Sở GDĐT trước ngày 05/9. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học gắn với việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra.

Tham gia đầy đủ các kì thi, cuộc thi và bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc dạy học, ôn tập, tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT, trong đó chú trọng kiểm tra công tác triển khai thực hiện CT GDPT 2018; việc dạy thêm, học thêm; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

7.19. Công tác thi đua, khen thưởng:

Trong năm học 2025- 2026, để thực hiện tốt hơn công tác thi đua, lãnh đạo nhà trường cần chú trọng các nội dung sau:

- Tổ chức phiên họp để đánh giá rút kinh nghiệm về công tác thi đua năm trước và bàn các giải pháp đẩy mạnh công tác thi đua ở năm học tiếp theo;

- Giao cho các bộ phận, các tổ chức, các tổ chuyên môn xây dựng bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá trong CBGVNV; giao cho BCH Đoàn trường xây dựng bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá thi đua trong ĐV-TN và giữa các lớp; Giao cho các bộ phận, cá nhân phụ trách từng mảng thi đua cụm khối. Các tổ chức, cá nhân được phân công cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT TP Đà Nẵng thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc. Những bộ tiêu chí này được lấy ý kiến rộng rãi trong CBGVNV và HS trước khi tổ chức thực hiện.

- Phát động các đợt thi đua xuyên suốt trong năm học theo từ chủ đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn để tạo không khí thi đua sôi nổi và là căn cứ để bình xét, đánh giá thi đua trong từng đợt, cuối kỳ và cuối năm.

- Chính quyền phối hợp với các tổ chức cơ sở tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm học. Tổ chuyên môn cần có những đánh giá xác thực đúng đắn, có cơ sở khoa học khi xem xét, đánh giá thi đua khen thưởng giáo viên thể hiện thông qua kết quả giảng dạy, hồ sơ chuyên môn, kết quả học tập của học sinh, kết quả thực hiện qui chế chuyên môn, công tác kiêm nhiệm và việc tham gia các hoạt động khác trong nhà trường.

- Nhà trường chú trọng thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng. Khen thưởng giáo viên có những thành tích cụ thể và nổi bật đạt giải trong các cuộc thi dành cho giáo viên, hướng dẫn học sinh dự thi KHKT, bồi dưỡng học sinh giỏi, huấn luyện học sinh tham gia các giải đấu thể dục thể thao các cấp.

- Đăng ký và tham gia tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Bộ, Ngành và của địa phương xã Chiên Đàn.

7.20. Công tác giáo dục khuyết tật hòa nhập:

Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Căn cứ Kế hoạch số 2061/KH-SGDĐT ngày 07/9/2023 của Sở GDĐT Quảng Nam về thực hiện công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập bậc trung học kể từ năm học 2023-2024, trường đã xây dựng Kế hoạch số 179/KH-VNG ngày 25/8/2024 về Giáo dục khuyết tật hòa nhập năm học 2025- 2026 và có Quyết định số 180/QĐ-VNG ngày 25/8/2024 về việc thành lập BCD Giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật năm học 2025- 2026.

7.21. Kế hoạch hoạt động các tháng trong năm học: <Phụ lục 5>

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

8.1. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân:

8.1.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Thực hiện chỉ đạo từ Cấp ủy, lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân hành phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.
- Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác: Chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, xây dựng cơ sở vật chất, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Chủ trì xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch.
- Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Ký Quyết định thành lập các Hội đồng, các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

8.1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Xây dựng TKB phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy 2 ca. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; Kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo hoạt động các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học theo hướng đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện tình giả hồ sơ, đẩy mạnh hồ sơ điện tử trong nhà trường.

8.1.3. Đối với các Đoàn thể và các tổ chức khác: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

- Kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian bắt đầu- kết thúc...

- Thành lập các ban của Đoàn - Hội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Đoàn trường để theo dõi và đánh giá thi đua. Phát động các đợt thi đua trong từng học kỳ theo từng chủ điểm.

- Hỗ trợ trong công tác tư vấn học đường, giáo dục kỹ năng sống cho ĐV-TN.

8.1.4. Đối với Tổ chuyên môn:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên của tổ

- Tổ chức xây dựng Phân phối chương trình dạy học môn học

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch Giáo dục và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn;

- Xây dựng các chủ đề dạy học và các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.
- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục.
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Lãnh đạo trường về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

8.1.5. Đối với giáo viên:

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu, vận động học sinh tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, ĐTN tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.
- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

8.1.6. Đối với nhân viên:

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ chính thuộc về chuyên môn Văn phòng như Tài chính, Kế toán; Văn thư; Thiết bị thí nghiệm; Hỗ trợ CNTT lẫn cả những công việc kiêm nhiệm được phân công phụ trách như Thủ quỹ; Giáo vụ; Thư viện; Y tế; Tư vấn, ...
- Thực hiện đúng ngày công, giờ công.
- Xây dựng tổ VP là một tập thể đoàn kết, thực hiện tốt về chuyên môn, hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác quản lý, hành chính, dạy và học.

8.2. Công tác phối hợp các bên liên quan:

Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong việc giáo dục học sinh.

8.3. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh:

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng

tháng, học kỳ, năm học. Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

- Tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Hiệu trưởng.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để điều chỉnh bổ sung Kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế.

- Sau mỗi học kỳ, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

8. 4. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Các tổ bộ môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng theo định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.

- Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở GDĐT sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

- Sử dụng Q.Office, hệ thống email, Zalo báo cáo về các phòng ban của Sở GDĐT theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục của Trường THPT Võ Nguyên Giáp năm học 2025- 2026. Đề nghị CBGVNV và học sinh toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện.

*** Nơi nhận:**

- Sở GDĐT TP Đà Nẵng (để báo cáo);
- CBGVNV, Ban ĐDCMHS (để thực hiện);
- Lưu VT, công khai Website trường, HĐ.

HIỆU TRƯỞNG

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CÁC THÁNG
NĂM HỌC: 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch Giáo dục số 42 /KH-VNG ngày 05/9/2025
của Trường THPT Võ Nguyên Giáp)

Tháng	Nội dung công việc	Người/bộ phận thực hiện
08 2025	- Tuyên truyền, kỷ niệm 80 năm ngày cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9.	- BGH, VP.
	- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn CM hè (Tập huấn SGK và tập huấn giảng dạy lớp 12 theo CT2018) do sở GDĐT tổ chức, học chính trị hè.	- Các tổ CM, VP.
	- Tuyển sinh Khối lớp 10.	- BGH, Giáo vụ
	- Thi lên lớp – kiểm tra chuyển ban, chuyển lớp cho K11.	- BGH, Giáo vụ.
	- Hướng dẫn đăng ký xét tuyển đại học của khối 12.	- BGH, Giáo vụ.
	- Biên chế học sinh theo lớp, phân công chủ nhiệm, giảng dạy.	- BGH, Giáo vụ.
	- Chỉ đạo các tổ chuyên môn họp đầu năm, đăng kí thi đua, đăng ký làm SKKN, dự kiến phân công giảng dạy, chủ nhiệm, bồi dưỡng HSG; phụ đạo HS yếu kém, bầu tổ trưởng, tổ phó Chuyên môn, Văn phòng.	- BGH, Tổ CM, VP.
	- Xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 để các tổ góp ý.	- HT, LT mở rộng
	- Chỉ đạo các tổ, bộ phận, đoàn thể triển khai xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tháng để BGH phê duyệt.	- HT, các tổ CM.
	- Ký Quyết định thành lập các Tổ, bổ nhiệm các tổ trưởng, tổ phó đầu năm học.	- HT.
	- Phân công nhiệm vụ trong BGH.	- HT.
	- Hoàn thành phân công kiêm nhiệm, chuyên môn và phân chia thời khóa biểu.	- Phó HT, TTCM
	- Chuẩn bị CSVC cho năm học mới. Tổ chức lao động tổng vệ sinh trường, lớp.	- Ban LĐ, HS.
	- Tụ trường theo Kế hoạch nhiệm vụ năm học. Họp lớp theo ca học, GVCN biên chế lớp học.	- Toàn trường.
	- Tiếp nhận, dọn dẹp, chỉnh trang CSVC của UBND	- Toàn trường.

	thị trấn Phú Thịnh cũ để đưa vào sử dụng dạy và học.	
<u>09</u> 2025	- Khai giảng năm học mới vào ngày 05/9/2025.	- Toàn trường.
	- Tiếp tục dọn dẹp, chỉnh trang CSVC của UBND thị trấn Phú Thịnh cũ để đưa vào sử dụng dạy và học.	- Toàn trường.
	- Phát động thi đua đợt 1 trong giáo viên và học sinh.	- Ban thi đua.
	- Phát động cuộc thi KHKT cấp trường.	- BGH, ĐTN.
	- Phối hợp tuyên truyền tháng ATGT, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. CBGVNV, học sinh, ký giao ước thi đua.	- CA xã Chiên Đàn.
	- Triển khai các hoạt động giáo dục truyền thống.	- ĐTN; GVCN
	- Hoàn thành nhập thông tin học cho học sinh Khối 10 trên hệ thống vn.edu.vn.	- GVCN 10 & GV _ư
	- Báo cáo thống kê đầu năm và Công khai theo quy định.	- BGH, VP.
	- Thành lập các đội tuyển và bồi dưỡng HSG khối 12.	- Các tổ CM.
	- Họp Ban ĐDCMHS các lớp, trường.	- BGH, GVCN.
	- Đại hội các chi đoàn lớp đầu năm.	- ĐTN, GVCN.
	- Triển khai dạy tăng tiết ôn thi tốt nghiệp K12.	- Chuyên môn.
	- Tổ chức HĐTN - HN khối 3 khối theo TKB tháng 9.	- GV HĐTN-HN.
	- Hoàn thiện dữ liệu học sinh khối 10 trên hệ thống vn.edu.	- GVCN, Giáo vụ.
	- Kiểm tra nội bộ tháng 9 theo Kế hoạch.	- Ban KTNB.
	- Tổ chức mua sắm thiết bị SGK trong kinh phí cấp năm 2025.	- HT, Kế toán.
<u>10</u> 2025	- Phát động Thao giảng và triển khai các hoạt động sinh hoạt chào mừng ngày PNVN (20/10) – Sinh hoạt giao lưu.	- Các tổ CM, VP
	- Triển khai hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm học.	- Thư ký HĐ
	- Đại hội Đoàn trường năm học 2025-2026.	- Đoàn TN
	- Chuẩn bị và Tổ chức Hội nghị CBCCVC đầu năm học 2025-2026.	- BGH.
	- Sinh hoạt chào mừng ngày TL Hội LHPNVN (20/10).	- Các tổ CM, VP.
	- Kiểm tra các loại hồ sơ các khối lớp 10, 11, 12.	- BGH, GVCN, VP.
	- Kiểm tra nội bộ tháng 10 theo Kế hoạch.	- Ban KTNB.

	- Chuẩn bị và tổ chức Kiểm tra giữa học kỳ I (Tuần 8-9).	- Các tổ CM.
	- Triển khai xây dựng ngân hàng đề.	- Các tổ CM.
	- Hoạt động TN- HN 3 khối theo TKB tháng 10.	- GV HĐTN-HN.
	- Tổ chức vòng loại thi KHKT cấp trường.	- Ban Tổ chức.
	- Sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THPT theo KH của Sở GDĐT TP Đà Nẵng.	- Các tổ CM.
	- Xét nâng lương quý IV/2025.	- HĐ xét NL.
<u>11</u> 2025	- Tiếp tục Kiểm tra giữa kỳ 1 năm học 2025-2026.	- BGH và tổ CM.
	- Phát động Thao giảng và sinh hoạt chào mừng ngày Nhà giáo VN (20/11) trong GV và học sinh.	- BGH, ĐTN, GVCN.
	- Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường ở tất cả các môn.	- BGH, tổ CM.
	- Tham gia Hội thi Olympic Tiếng Anh cấp thành phố.	- Tổ Ngoại ngữ.
	- Sinh hoạt kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	- Toàn trường.
	- Chuẩn bị cho kiểm tra HK1 (đề cương ôn tập, ma trận đề, đề, hướng dẫn chấm).	- BGH, TTCM.
	- Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch tháng 11.	- Ban KTNB.
	- Tiếp tục xây dựng ngân hàng đề của tổ chuyên môn.	- Tổ CM.
	- Hoạt động TN- HN 3 khối theo TKB tháng 11.	- GV HĐTN-HN.
	- Tiếp tục BD HSG, tăng tiết cho học sinh 12.	- Tổ CM.
	- Chung kết cuộc thi sáng tạo KHKT cấp trường.	- Ban Tổ chức.
	- Kiểm tra hồ sơ sổ sách GVCN các lớp.	- Ban KTNB.
<u>12</u> 2025	- Triển khai đề cương và tiến hành ôn tập HK1.	- Tổ CM.
	- Tổ chức kiểm tra học kỳ I, chấm bài, vào điểm HK I.	- Tổ CM.
	- Xây dựng kế hoạch, phân công giảng dạy, phân chia TKB HK II, năm học 2025-2026.	- Tổ CM, Phó HT.
	- Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch tháng 12.	- Ban KTNB.
	- Gặp mặt Cựu quân nhân và GVQP nhân kỷ niệm 81 năm ngày thành lập QĐNDVN (22/12/1944- 22/12/2025) và 36 năm ngày Hội QPTD (22/12/1989-22/12/2025).	- BGH, BCH ĐT, Tổ TD-QP.
	- Hưởng ứng ngày Thế giới tưởng niệm nạn nhân tai nạn vì giao thông năm 2025.	- Toàn trường.
	- Chung kết cuộc thi sáng tạo KHKT cấp trường.	- Ban Tổ chức, HS.

	- Sinh hoạt đón Tết Dương lịch.	- HĐSP.
	- Hoạt động TN- HN 3 khối theo TKB tháng 12.	- GV HĐTN-HN.
	- Kiểm kê tài sản cuối năm 2025.	- Ban kiểm kê
	- Tổng kết thi đua đợt 2 và HK 1 năm học 2025-2026.	- Ban Thi đua
<u>01</u> 2026	- Kiểm tra cuối kỳ I; Duyệt kết quả xếp loại 2 mặt HK I.	- GVCN, BGH.
	- Sơ kết học kỳ I.	- Liên tịch.
	- Họp phụ huynh cuối kỳ I.	- GVCN.
	- Phát động đợt thi đua thứ 3 của năm học.	- BGH, ĐTN.
	- Kỷ niệm ngày học sinh, sinh viên Việt Nam (9/1).	- Đoàn TN.
	- Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch tháng 1/2026.	- Ban KTNB.
	- Hoạt động TN- HN 3 khối theo TKB tháng 01.	- GV HĐTN-HN.
	- Xét nâng lương Quý I/2026.	- Hội đồng xét NL
	- Tham gia cuộc thi sáng tạo KHKT cấp thành phố.	- Ban Tổ chức, HS.
	- Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố.	- Tổ GDTC-QP
<u>02</u> 2026	- Kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng CSVN (03/02/1930 – 03/02/2026) và phát động thi đua “ <i>Mừng Đảng, đón Xuân</i> ”.	- Liên tịch.
	- Sinh hoạt chuyên môn cụm cấp THPT Lần 2	- Các tổ CM.
	- Khảo sát đội tuyển HSG khối 12 cấp trường.	- Các tổ CM.
	- Nghỉ tết Nguyên đán.	- Toàn trường.
	- Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch Tháng 2.	- Ban KTNB.
	- Hoạt động TN- HN 3 khối theo TKB tháng 02.	- GV HĐTN-HN.
	-Viếng nghĩa trang liệt sĩ xã Chiên Đàn	- Liên tịch & HS
<u>03</u> 2026	- Sinh hoạt kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và sinh hoạt giao lưu với các đơn vị trường học trên địa bàn.	- BGH; BCH ĐT
	- Tổ chức cắm trại nhân dịp kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3/1931-26/3/2026).	- Toàn trường.
	- Tham gia Cuộc thi KHKT cấp Quốc gia năm học 2025-2026 (nếu có)	- Ban Tổ chức
	- Tham gia thi HSG cấp thành phố khối 12.	- Các tổ CM.
	- Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố	- Tổ GDTC-QP

	- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn giữa học kỳ 2.	- BGH, TTCM.
	- Kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch Tháng 3.	- Ban KTNB.
	- Kiểm tra giữa học kỳ II – Năm học 2025-2026.	- Các tổ CM.
	- Hoạt động TN- HN 3 khối theo TKB tháng 03.	- GV HĐTN-HN.
	- Triển khai công tác tư vấn tuyển sinh; hướng dẫn học sinh lớp 12 chọn trường và làm hồ sơ.	- Ban Tư vấn.
<u>04</u> 2026	- Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp thành phố năm học 2025-2026.	- Tổ Tiếng Anh.
	- Tổ chức thi thử TN THPT lần 1 <Phối hợp với cụm trường THPT ở Phú Ninh, Tiên Phước, Núi Thành và TP Tam Kỳ cũ> và theo KH của Sở GDĐT TP Đà Nẵng.	- Các tổ CM.
	- Ôn tập cho học sinh 12 tham dự kỳ thi Quốc gia 2026.	- Các tổ CM.
	- Gửi danh sách coi, chấm kỳ thi THPT Quốc gia 2026.	- BGH.
	- Hướng dẫn chỉ đạo ôn tập học kỳ 2. Triển khai đề cương ôn tập cho học sinh 3 khối.	- BGH, các tổ CM.
	- Kiểm tra nội bộ theo lịch; Kiểm tra hồ sơ chuyên môn	- Ban KTNB.
	- Hoàn thành chấm SKKN và nộp SKKN về Sở GDĐT TP.	- Các tổ CM.
	- Hoạt động TN- HN 3 khối theo TKB tháng 04	- GV HĐTN-HN
	- Kỷ niệm ngày GPMN, thống nhất đất nước (30/4).	- BGH, ĐTN.
	- Xét nâng lương Quý II/2026.	- HĐ xét NL.
	- Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 12.	- GVCN & Giáo vụ
<u>05</u> 2026	- Tuyên truyền kỷ niệm ngày quốc tế Lao động (1/5) và kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ (19/5).	- BGH, ĐTN.
	- Ôn tập và Kiểm tra học kỳ II theo lịch của Sở GDĐT.	- Các tổ CM.
	- Sơ kết học kỳ 2.	- BGH, ĐTN.
	- Thi thử TN THPT lần 2 <Phối hợp với cụm trường THPT ở Phú Ninh, Tiên Phước, Núi Thành và TP Tam Kỳ cũ> và theo KH của Sở GDĐT TP Đà Nẵng.	- Các tổ CM.
	- Họp phụ huynh học sinh cuối năm.	- BGH, GVCN.
	- Hoạt động TN- HN 3 khối theo TKB tháng 5.	- GV HĐTN-HN.
	- Tổ chức Bế giảng năm học 2025-2026	- BGH, ĐTN.

	- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 10.	- HT.
	- Họp xét đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học; Họp HĐSP cuối năm.	- Hội đồng thi đua - Khen thưởng.
	- Gửi báo cáo tổng kết năm học về Sở GDĐT.	- Văn thư
	- Tập huấn nghiệp vụ công tác thi kỳ thi quốc gia 2026.	- BGH
	- Chuẩn bị phục vụ thi THPT năm 2026.	- VP
<u>06</u> 2026	- Hoàn tất sổ điểm, học bạ và lưu hồ sơ.	- CBGV, Giáo vụ
	- Sinh hoạt kỷ niệm ngày Quốc tế Thiếu nhi (1/6)	- BGH & ĐTN.
	- Hoàn chỉnh hồ sơ thi đua gửi Sở GDĐT.	- Ban Thi đua.
	- Tiếp tục ôn tập cho học sinh 12 tham dự kỳ tốt nghiệp THPT Quốc gia 2026.	- GVBM 12
	- CB, GV tập huấn nghiệp vụ công tác coi thi. GV tham gia coi, chấm thi THPT Quốc gia 2026.	- CBGVNV.
	- Hoàn tất và nộp hồ sơ thi đua cuối năm; Đánh giá thi đua theo cụm, khối.	- Liên tịch & VP.
	- Nộp hồ sơ Thi đua – Khen thưởng năm học 2025-2026.	- BGH và TKHĐ.
	- Tổ chức ôn tập và thi lên lớp cho khối 10 và 11.	- Tổ chuyên môn.
<u>07</u> 2026	- Hoạt động tình nguyện vì cộng đồng hè 2026 của ĐTN.	- Đoàn trường.
	- CB, GV tham gia chấm thi THPT Quốc gia 2026.	- CBGV.
	- Hoạt động tình nguyện vì cộng đồng của ĐTN, chăm sóc, dâng hương nghĩa trang liệt sĩ xã Chiên Đàn nhân ngày TBLS (27/7).	- ĐTN.
	- Gặp mặt CBGVNV là con gia đình TBLS, có công cách mạng nhân ngày TBLS (27/7) .	- Liên tịch.
	- Tổ chức thi tuyển sinh vào 10 theo KH của Sở.	- Ban Tuyển sinh.
	- Tu sửa CSVC trong hè.	- Ban CSVC.
	- Xét nâng lương Quý III/2026.	- HĐ xét nâng lương
	- Tuyển sinh đại học của khối 12.	- Giáo vụ.